THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 897/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Pháp lệnh có liên quan đến quy hoạch ngày 22 tháng 12 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về triển khai thi hành Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, vùng quy hoạch, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 39/TTr-LĐTBXH ngày 29 tháng 4 năm 2020, Báo cáo thẩm định số 37/BC-HĐTĐ ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch và Báo cáo số 719/BC-TCGDNN ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp giải trình, tiếp thu ý kiến Hội đồng thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với những nội dung chủ yếu như sau:

I. TÊN QUY HOẠCH, THỜI KỲ VÀ PHẠM VI LẬP QUY HOẠCH

1. Tên quy hoạch: Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Thời kỳ lập quy hoạch: Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp có thời kỳ quy hoạch là 10 năm (2021 - 2030), tầm nhìn đến năm 2045.

3. Phạm vi ranh giới lập quy hoạch: Trên toàn bộ lãnh thổ quốc gia.

Đối tượng quy hoạch gồm: Trường cao đẳng, trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp (hay còn gọi là cơ sở giáo dục nghề nghiệp, theo quy định tại Điều 5 Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014), không bao gồm các trường cao đẳng, trung cấp sư phạm. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được phân loại theo 03 loại hình: Các cơ sở công lập, các cơ sở tư thục và các cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC LẬP QUY HOẠCH

1. Quan điểm lập quy hoạch

a) Phù hợp, thống nhất Quy hoạch tổng thể quốc gia và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030 và các chiến lược khác có liên quan trong cùng giai đoạn phát triển.

b) Phù hợp với chủ trương Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các tổ chức, công dân Việt Nam, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp và tham gia các hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

c) Bảo đảm sự tuân thủ, tính liên tục, kế thừa với quy hoạch thời kỳ trước, quy hoạch tổng thể quốc gia và các quy hoạch ngành quốc gia khác có liên quan.

d) Bảo đảm tính công khai, minh bạch, và trách nhiệm giải trình của các bên liên quan trong quá trình lập và triển khai thực hiện và giám sát quy hoạch; trong đó bảo đảm quyền tham gia ý kiến của cơ quan, tổ chức, cộng đồng và cá nhân trong quá trình lập quy hoạch.

đ) Bảo đảm tính khoa học, ứng dụng công nghệ hiện đại trong quá trình lập quy hoạch; đáp ứng được các tiêu chuẩn, quy chuẩn, kỹ thuật và phù hợp với yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế của đất nước.

2. Mục tiêu lập quy hoạch

a) Cụ thể hoá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về định hướng phát triển lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp cụ thể hoá quy hoạch tổng thể quốc gia theo ngành trên cơ sở kết nối các ngành, các vùng có liên quan.

b) Hình thành mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở và linh hoạt, với các loại hình cơ sở đa dạng, đủ quy mô, năng lực đào tạo nghề theo hướng ứng dụng, thực hành; cải thiện chất lượng đào tạo, hiệu quả đào tạo, góp phần nâng tầm kỹ năng lao động Việt Nam, nâng cao năng suất lao động; tuân theo quy luật cung - cầu một cách toàn diện, đáp ứng nhu cầu về nhân lực có trình độ tay nghề, kỹ thuật cao của thị trường lao động trong nước và quốc tế, yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phục vụ công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong từng thời kỳ.

c) Là công cụ pháp lý quan trọng để phục vụ việc hoạch định chính sách phát triển ngành, lĩnh vực; tổ chức không gian, quản lý mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

d) Là cơ sở để triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn trên địa bàn cả nước thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, đảm bảo tính khách quan, khoa học, công khai, minh bạch và hiệu quả; hướng tới mục tiêu tự chủ hoàn toàn của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập. Đồng thời, là cơ sở huy động nguồn lực của cộng đồng, xã hội phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng xã hội hóa.

đ) Là căn cứ để lập quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp cấp tỉnh, bộ, cơ quan ngang bộ theo quy định của Luật Quy hoạch và xây dựng phương án phát triển kết cấu hạ tầng xã hội trong nội dung quy hoạch tỉnh.

3. Nguyên tắc lập quy hoạch

a) Theo quy định tại Điều 4 và Điều 57 Luật Quy hoạch.

b) Đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ giữa quy hoạch ngành với quy hoạch vùng, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

c) Đảm bảo tính khách quan, liên tục và ổn định, đáp ứng các nhu cầu trong giai đoạn 2021 - 2025, 2026 - 2030 và tạo nền tảng phát triển cho các giai đoạn tiếp theo, phù hợp với tầm nhìn đến năm 2045.

d) Đảm bảo tính kế thừa, phát triển các quy hoạch trước đây và các chương trình, đề án phát triển ngành, lĩnh vực liên quan đến quy hoạch.

đ) Đảm bảo tính khả thi trong triển khai, phù hợp với khả năng đầu tư của Nhà nước, của doanh nghiệp nhà nước và huy động nguồn lực xã hội, tạo điều kiện để mọi tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân ở trong và ngoài nước thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, mở rộng hợp tác quốc tế về giáo dục nghề nghiệp.

III. NỘI DUNG LẬP QUY HOẠCH

1. Quy trình lập quy hoạch

Quy trình lập quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật Quy hoạch.

2. Nội dung chính của quy hoạch

a) Phân tích, đánh giá thực trạng mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

b) Dự báo xu thế phát triển và xây dựng kịch bản phát triển trong công tác giáo dục nghề nghiệp và quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

c) Đánh giá về liên kết ngành, liên kết vùng; xác định yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội đối với lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; những cơ hội và thách thức đối với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

d) Xác định các quan điểm, mục tiêu phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong thời kỳ quy hoạch.

đ) Phương án phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

e) Định hướng bố trí sử dụng đất cho phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

g) Danh mục dự án quan trọng quốc gia và thứ tự ưu tiên thực hiện.

h) Giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch.

i) Xây dựng báo cáo quy hoạch (gồm báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt), bản đồ, sơ đồ và cơ sở dữ liệu về quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

IV. PHƯƠNG PHÁP LẬP QUY HOẠCH

1. Phương pháp tiếp cận

Quy hoạch được lập dựa trên phương pháp tiếp cận hệ thống, tổng hợp, đa chiều, đảm bảo các yêu cầu về tính khoa học, tính thực tiễn, ứng dụng công nghệ hiện đại và có độ tin cậy cao.

2. Phương pháp chính được sử dụng trong lập quy hoạch

Phương pháp điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, phân loại, thống kê, xử lý thông tin; phương pháp dự báo, xây dựng phương án phát triển; phương pháp tích hợp quy hoạch; phương pháp thông tin địa lý, bản đồ (GIS); phương pháp phân tích hệ thống, phương pháp so sánh, tổng hợp; phương pháp tham vấn; phương pháp chuyên gia, hội nghị, hội thảo, tọa đàm và một số phương pháp khác.

V. THÀNH PHẦN, CHI PHÍ VÀ TIẾN ĐỘ LẬP QUY HOẠCH

1. Thành phần hồ sơ quy hoạch

a) Thành phần hồ sơ

- Tờ trình phê duyệt và dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch.

- Báo cáo quy hoạch: Báo cáo thuyết minh tổng hợp; báo cáo tóm tắt.

- Bản đồ, sơ đồ, cơ sở dữ liệu về quy hoạch (theo quy định về xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch).

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của bộ, ngành, địa phương về quy hoạch và các ý kiến góp ý kèm theo.

- Báo cáo thẩm định của cơ quan thẩm định quy hoạch.

- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định.

- Bản đồ số và bản đồ in.

b) Số lượng: 10 bộ hồ sơ in và file mềm lưu toàn bộ nội dung quy hoạch.

c) Tiêu chuẩn, quy cách hồ sơ:

- Báo cáo thuyết minh tổng hợp; báo cáo tóm tắt; dự thảo quyết định phê duyệt quy hoạch; các báo cáo chuyên đề được in màu, thể hiện trên giấy khổ A4.

- Các bản đồ in màu, tỷ lệ bản đồ được thực hiện theo quy định.

- Các sơ đồ và bản vẽ thu nhỏ in màu khổ A3 và theo tỷ lệ thích hợp.

2. Thời hạn lập quy hoạch: Không quá 24 tháng tính từ ngày nhiệm vụ lập quy hoạch được phê duyệt.

3. Chi phí lập quy hoạch

a) Chi phí lập Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 sử dụng nguồn vốn đầu tư công của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

b) Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định cụ thể chi phí lập Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo đúng hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về định mức cho hoạt động quy hoạch, quy định của pháp luật về đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan tổ chức lập Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, có trách nhiệm đảm bảo việc triển khai thực hiện các bước theo đúng quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật khác có liên quan.

2. Các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong quá trình lập quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật và phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: CN, TCCV, KTTH, TKBT;
- Lưu: VT, KGVX (2).

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Vũ Đức Đam